

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH HƯNG YÊN	
ĐẾN	Số..... 834
	Ngày..... 04 / 11 / 20 24
	Chuyển đ/c.....
	Lưu hồ sơ.....

NGHỊ QUYẾT**Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023 - 2025****ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 47/2019/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết 50/2024/UBTVQH15 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số nội dung liên quan đến việc đảm bảo yêu cầu phân loại đô thị và tiêu chuẩn của đơn vị hành chính để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 543/TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2024 và Báo cáo số 699/BC-CP ngày 23 tháng 10 năm 2024, Báo cáo thẩm tra số 3389/BC-UBPL15 ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban Pháp luật,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hưng Yên**

1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hưng Yên như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,44 km², quy mô dân số là 9.336 người của phường Quang Trung vào phường Lê Lợi. Sau khi nhập, phường Lê Lợi có diện tích tự nhiên là 1,43 km² và quy mô dân số là 18.564 người.

Phường Lê Lợi giáp các phường Hiến Nam, Hồng Châu, Minh Khai và xã Liên Phương;

b) Điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên là $0,05 \text{ km}^2$ của xã Phương Chiêu để nhập vào xã Liên Phương. Sau khi điều chỉnh, xã Liên Phương có diện tích tự nhiên là $5,56 \text{ km}^2$ và quy mô dân số là 9.832 người.

Xã Liên Phương giáp các phường An Tảo, Hiến Nam, Hồng Châu, Lê Lợi, xã Phương Nam, xã Trung Nghĩa và huyện Tiên Lữ;

c) Thành lập xã Phương Nam trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là $2,49 \text{ km}^2$, quy mô dân số là 6.286 người của xã Phương Chiêu sau khi điều chỉnh theo quy định tại điểm b khoản này và toàn bộ diện tích tự nhiên là $3,67 \text{ km}^2$, quy mô dân số là 4.941 người của xã Hồng Nam. Sau khi thành lập, xã Phương Nam có diện tích tự nhiên là $6,16 \text{ km}^2$ và quy mô dân số là 11.227 người.

Xã Phương Nam giáp các xã Hoàng Hanh, Liên Phương, Quảng Châu, Tân Hưng, phường Hồng Châu và huyện Tiên Lữ;

d) Sau khi sắp xếp, thành phố Hưng Yên có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 06 phường và 09 xã.

2. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Tiên Lữ như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là $3,81 \text{ km}^2$, quy mô dân số là 4.283 người của xã Minh Phương vào xã Cương Chính. Sau khi nhập, xã Cương Chính có diện tích tự nhiên là $10,17 \text{ km}^2$ và quy mô dân số là 12.718 người.

Xã Cương Chính giáp xã Thụy Lôi, xã Trung Dũng; huyện Phù Cừ và tỉnh Thái Bình;

b) Thành lập xã Hải Thắng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là $4,17 \text{ km}^2$, quy mô dân số là 4.196 người của xã Đức Thắng và toàn bộ diện tích tự nhiên là $5,15 \text{ km}^2$, quy mô dân số là 6.687 người của xã Hải Triều. Sau khi thành lập, xã Hải Thắng có diện tích tự nhiên là $9,32 \text{ km}^2$ và quy mô dân số là 10.883 người.

Xã Hải Thắng giáp các xã An Viên, Lệ Xá, Thiện Phiến, Thụy Lôi, Trung Dũng, thị trấn Vương và tỉnh Thái Bình;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là $6,25 \text{ km}^2$, quy mô dân số là 6.235 người của xã Ngô Quyền và toàn bộ diện tích tự nhiên là $5,25 \text{ km}^2$, quy mô dân số là 8.733 người của xã Dị Chế vào thị trấn Vương. Sau khi nhập, thị trấn Vương có diện tích tự nhiên là $13,93 \text{ km}^2$ và quy mô dân số là 21.084 người.

Thị trấn Vương giáp các xã An Viên, Hải Thắng, Hưng Đạo, Lệ Xá, Nhật Tân và huyện Phù Cừ;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Tiên Lữ có 11 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 10 xã và 01 thị trấn.

3. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Phù Cừ như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,07 km², quy mô dân số là 6.128 người của xã Minh Tiến vào xã Tiên Tiến. Sau khi nhập, xã Tiên Tiến có diện tích tự nhiên là 10,69 km² và quy mô dân số là 10.454 người.

Xã Tiên Tiến giáp các xã Đình Cao, Nhật Quang, Tam Đa, Tống Trân và huyện Tiên Lữ;

b) Sau khi sắp xếp, huyện Phù Cừ có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 xã và 01 thị trấn.

4. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Kim Động như sau:

a) Thành lập xã Phú Thọ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,47 km², quy mô dân số là 7.341 người của xã Thọ Vinh và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,82 km², quy mô dân số là 6.949 người của xã Phú Thịnh. Sau khi thành lập, xã Phú Thọ có diện tích tự nhiên là 8,29 km² và quy mô dân số là 14.290 người.

Xã Phú Thọ giáp các xã Đồng Thanh, Đức Hợp, Mai Động; huyện Khoái Châu và thành phố Hà Nội;

b) Thành lập xã Diên Hồng trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,13 km², quy mô dân số là 4.215 người của xã Nhân La và toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,17 km², quy mô dân số là 5.788 người của xã Vũ Xá. Sau khi thành lập, xã Diên Hồng có diện tích tự nhiên là 8,30 km² và quy mô dân số là 10.003 người.

Xã Diên Hồng giáp xã Chính Nghĩa, xã Phạm Ngũ Lão, thị trấn Lương Bằng; huyện Ân Thi và huyện Tiên Lữ;

c) Sau khi sắp xếp, huyện Kim Động có 15 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 14 xã và 01 thị trấn.

5. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Ân Thi như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,05 km², quy mô dân số là 5.499 người của xã Văn Nhuệ vào xã Đa Lộc. Sau khi nhập, xã Đa Lộc có diện tích tự nhiên là 12,12 km² và quy mô dân số là 11.281 người.

Xã Đa Lộc giáp các xã Hoàng Hoa Thám, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Trãi, Tiền Phong; huyện Phù Cừ và tỉnh Hải Dương;

b) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,71 km², quy mô dân số là 5.340 người của xã Tân Phúc vào xã Quang Vinh. Sau khi nhập, xã Quang Vinh có diện tích tự nhiên là 10,29 km² và quy mô dân số là 12.504 người.

Xã Quang Vinh giáp các xã Bãi Sậy, Bắc Sơn, Đào Dương, Hoàng Hoa Thám, Vân Du, thị trấn Ân Thi và tỉnh Hải Dương;

c) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,53 km², quy mô dân số là 5.646 người của xã Hồng Vân vào xã Hồng Quang. Sau khi nhập, xã Hồng Quang có diện tích tự nhiên là 7,93 km² và quy mô dân số là 12.047 người.

Xã Hồng Quang giáp các xã Hạ Lễ, Hồ Tùng Mậu, Tiên Phong; huyện Kim Động và huyện Tiên Lữ;

d) Sau khi sắp xếp, huyện Ân Thi có 18 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 17 xã và 01 thị trấn.

6. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Khoái Châu như sau:

a) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 5,65 km², quy mô dân số là 12.283 người của xã Hồng Tiến vào xã Đồng Tiến. Sau khi nhập, xã Đồng Tiến có diện tích tự nhiên là 9,23 km² và quy mô dân số là 17.737 người.

Xã Đồng Tiến giáp các xã Dân Tiến, Việt Hòa; huyện Ân Thi và huyện Yên Mỹ;

b) Thành lập xã Chí Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,70 km², quy mô dân số là 8.182 người của xã Đại Hưng và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,07 km², quy mô dân số là 6.035 người của xã Chí Tân. Sau khi thành lập, xã Chí Minh có diện tích tự nhiên là 7,77 km² và quy mô dân số là 14.217 người.

Xã Chí Minh giáp các xã Đại Tập, Liên Khê, Nguyễn Huệ, Phùng Hưng, Thuận Hưng, Việt Hòa; huyện Kim Động và thành phố Hà Nội;

c) Thành lập xã Nguyễn Huệ trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,64 km², quy mô dân số là 5.324 người của xã Nhuế Dương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,32 km², quy mô dân số là 7.211 người của xã Thành Công. Sau khi thành lập, xã Nguyễn Huệ có diện tích tự nhiên là 7,96 km² và quy mô dân số là 12.535 người.

Xã Nguyễn Huệ giáp xã Chí Minh, xã Thuận Hưng; huyện Kim Động và thành phố Hà Nội;

d) Thành lập xã Phạm Hồng Thái trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,64 km², quy mô dân số là 7.567 người của xã Hàm Tử và toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,73 km², quy mô dân số là 6.412 người của xã Dạ Trạch. Sau khi thành lập, xã Phạm Hồng Thái có diện tích tự nhiên là 8,37 km² và quy mô dân số là 13.979 người.

Xã Phạm Hồng Thái giáp các xã An Vĩ, Bình Minh, Đông Kết, Đông Tảo, Ông Đình, Tân Dân, Tứ Dân, thị trấn Khoái Châu và thành phố Hà Nội;

đ) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,16 km², quy mô dân số là 7.576 người của xã Bình Kiều vào thị trấn Khoái Châu. Sau khi nhập, thị trấn Khoái Châu có diện tích tự nhiên là 8,55 km² và quy mô dân số là 16.870 người.

Thị trấn Khoái Châu giáp các xã An Vĩ, Dân Tiến, Đông Kết, Liên Khê, Phạm Hồng Thái và Phùng Hưng;

e) Sau khi sắp xếp, huyện Khoái Châu có 20 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 19 xã và 01 thị trấn.

7. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Yên Mỹ như sau:

a) Thành lập xã Nguyễn Văn Linh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,21 km², quy mô dân số là 8.927 người của xã Nghĩa Hiệp và toàn bộ diện tích tự nhiên là 6,08 km², quy mô dân số là 8.631 người của xã Giai Phạm. Sau khi thành lập, xã Nguyễn Văn Linh có diện tích tự nhiên là 9,29 km² và quy mô dân số là 17.558 người.

Xã Nguyễn Văn Linh giáp các xã Đồng Than, Liêu Xá, Ngọc Long; thị xã Mỹ Hào, huyện Văn Giang và huyện Văn Lâm;

b) Thành lập xã Tân Minh trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 7,72 km², quy mô dân số là 7.777 người của xã Lý Thường Kiệt và toàn bộ diện tích tự nhiên là 4,05 km², quy mô dân số là 9.898 người của xã Tân Việt. Sau khi thành lập, xã Tân Minh có diện tích tự nhiên là 11,77 km² và quy mô dân số là 17.675 người.

Xã Tân Minh giáp xã Trung Hòa, xã Việt Yên, thị trấn Yên Mỹ; huyện Ân Thi và huyện Khoái Châu;

c) Thành lập xã Việt Yên trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,62 km², quy mô dân số là 6.814 người của xã Yên Hòa; toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,43 km², quy mô dân số là 5.544 người của xã Minh Châu và toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,62 km², quy mô dân số là 4.875 người của xã Việt Cường. Sau khi thành lập, xã Việt Yên có diện tích tự nhiên là 9,67 km² và quy mô dân số là 17.233 người.

Xã Việt Yên giáp các xã Đồng Than, Tân Minh, Thanh Long, Yên Phú, thị trấn Yên Mỹ và huyện Khoái Châu;

d) Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 3,41 km², quy mô dân số là 10.040 người của xã Trung Hưng vào thị trấn Yên Mỹ. Sau khi nhập, thị trấn Yên Mỹ có diện tích tự nhiên là 7,46 km² và quy mô dân số là 27.617 người.

Thị trấn Yên Mỹ giáp các xã Tân Lập, Tân Minh, Thanh Long, Trung Hòa và Việt Yên;

đ) Sau khi sắp xếp, huyện Yên Mỹ có 12 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 11 xã và 01 thị trấn.

8. Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh Hưng Yên có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 08 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố; 139 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 118 xã, 13 phường và 08 thị trấn.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, kiện toàn bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Chính phủ chỉ đạo các Bộ có liên quan và chính quyền tỉnh Hưng Yên tiếp tục rà soát, thống kê cụ thể số lượng các đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp mà Chính phủ, chính quyền địa phương đề nghị chưa thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, xây dựng phương án và lộ trình hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện cần thiết để bảo đảm thực hiện sắp xếp trong những năm tiếp theo đúng quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hưng Yên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại phiên họp ngày 24 tháng 10 năm 2024.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Tổng cục Thống kê;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: HC, PL.
- e-PAS: 99970.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Mẫn